TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HS-ST
Ngày 30-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vy Thị Thơm;

Bà Đặng Thị Phương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lý Thị Sinh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn* tham gia phiên tòa:** Bà Phương Thị Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5- Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2025/TLST-HS, ngày 16 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Vy Văn Q, sinh ngày 29 tháng 10 năm 1989 tại xã L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu C, xã L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vy Văn Q1 (đã chết) và bà Ngô Thị N; vợ: Lý Thị N1, sinh năm 1989; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 13/5/2025 đến ngày 19/5/2025 chuyển tạm giam tại Phân trại tạm giam L - Trại tạm giam Công an tỉnh L cho đến nay; có mặt.

2. Kiều Đức A, sinh ngày 15 tháng 02 năm 1991 tại xã L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu C, xã L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Tiến N2 (đã chết) và bà Lê Thị H; vợ: Vi Thị B, sinh năm 1993; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, bị tạm giữ từ ngày 13/5/2025 đến ngày 19/5/2025 chuyển tạm giam tại Phân trại tạm giam L - Trại tạm giam Công an tỉnh L cho đến nay; có mặt.

3. Võ Minh C, sinh ngày 25 tháng 8 năm 1993 tại xã L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khu B, xã L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Quốc S và bà Lê Thị T; vợ: Hoàng Hương L, sinh năm 1996; con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, bị tạm giữ từ ngày 13/5/2025 đến ngày 19/5/2025 chuyển tạm giam tại Phân trại tạm giam L - Trại tạm giam Công an tỉnh L cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Hoàng Hương L, sinh năm 1996; nơi cư trú: Khu B, xã L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/5/2025, tổ công tác Công an thị trấn L (nay là công an xã L) phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L tiến hành mời đối tượng Vy Văn Q đến trụ sở Công an xã L để xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Vy Văn Q. Kết quả xét nghiệm nước tiểu của Vy Văn Q dương tính với chất ma túy Methamphetamine và A1. Quá trình làm việc Vy Văn Q khai nhận: Ngày 10/5/2025, Vy Văn Q cùng với Kiều Đức A và Võ Minh C cùng nhau sử dụng ma túy tại nhà của Vy Văn Q. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã triệu tập Kiều Đức A và Võ Minh C để điều tra làm rõ. Tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận như sau:

Vy Văn Q, Kiều Đức A và Võ Minh C có mối quan hệ xã hội với nhau và đều là các đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy tổng hợp "đá, ngựa". Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 10/5/2025, Vy Văn Q cùng với Kiều Đức A đang ở nhà của Vy Văn Q tại khu C, xã L, tỉnh Lạng Sơn, tại đây Vy Văn Q rủ Kiều Đức A góp tiền mua ma túy đá về sử dụng, Kiều Đức A đồng ý, do Vy Văn Q còn nợ Kiều Đức A số tiền 3.000.000 đồng nên Kiều Đức A nói với Vy Văn Q góp số tiền 200.000 đồng với Vy Văn Q để mua ma túy về sử dụng, nhưng trừ vào số tiền Vy Văn Q còn nợ Kiều Đức A, Vy Văn Q đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, Vy Văn Q nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho Võ Minh C nội dung "có cốp tiền mua ma túy về chơi không", Võ Minh C đồng ý góp số tiền 200.000 đồng với Vy Văn Q để mua ma túy về sử dụng, Võ Minh C bảo Vy Văn Q ứng tiền trước Võ Minh C sẽ chuyển khoản trả sau, Vy Văn Q đồng ý. Khoảng 19 giờ 30 phút, Vy Văn Q một mình đi đến xã N, tỉnh Lạng Sơn để mua ma túy "đá", đến nơi Vy Văn Q gặp một người nam giới tên B1 (không rõ lai lịch), tại đây Vy Văn Q mua 01 gói ma túy "đá" của Báo với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), khi mua được ma túy đến khoảng 22 giờ 15 phút, Vy Văn Q mang gói ma túy "đá" về nhà.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút, Võ Minh C một mình đi đến nhà Vy Văn Q và đi vào phòng ngủ của Vy Văn Q, Vy Văn Q lấy gói ma túy đá và lấy dụng cụ sử dụng ma túy ra để trên đệm để sử dụng ma túy, Kiều Đức A lắp dụng cụ sử dụng ma túy, Vy Văn Q lấy một phần ma túy trong gói ma túy cho vào coóng thủy tinh, phần ma túy đá còn lại trong gói Vy Văn Q cất đi để sau sử dụng, Võ Minh C bắt

đầu châm lửa đốt coóng thủy tinh hút ma túy, Võ Minh C hút xong thì Võ Minh C chuyển cho Vy Văn Q hút ma túy, Võ Minh C tiếp tục châm lửa cho Vy Văn Q hút ma túy, Vy Văn Q hút xong thì Võ Minh C chuyển lại cho Kiều Đức A tự châm lửa hút ma túy, Kiều Đức A hút xong thì chuyển lại cho Võ Minh C châm lửa hút ma túy lượt 2, sau khi sử dụng ma túy xong Vy Văn Q, Kiều Đức A, Võ Minh C cùng nhau ngồi chơi đến sáng ngày 11/5/2025 thì Võ Minh C đi về, còn Kiều Đức A và Vy Văn Q đi ngủ. Đến ngày 11/5/2025, Võ Minh C sử dụng số tài khoản 37236965 6110 Ngân hàng Thương mại cổ phần L2 mang tên chủ tài khoản Hoàng Hương L chuyển khoản số tiền 200.000 đồng đến số tài khoản 107873888300 Ngân hàng mang tên chủ tài khoản Vy Văn Q là tiền Võ Minh C trả nợ Vy Văn Q góp tiền mua ma túy cùng nhau sử dụng.

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 12/5/2025, Vy Văn Q cùng với Kiều Đức A đang ở nhà của Vy Văn Q tại khu C, xã L, tỉnh Lạng Sơn, Vy Văn Q gọi điện thoại cho Võ Minh C hỏi mượn xe máy của Võ Minh C để đi mua hoa quả, Võ Minh C đồng ý, khoảng 20 phút sau Võ Minh C một mình điều khiển xe mô tô đến nhà Vy Văn Q và cho Vy Văn Q mượn xe mô tô, còn Võ Minh C ở nhà Vy Văn Q chơi. Đến 21 giờ 30 cùng ngày, Vy Văn Q quay về nhà đi lên phòng ngủ của Vy Văn Q, tại đây Vy Văn Q lấy gói ma túy đá (gói ma túy còn lại của ngày 10/5/2025 chưa sử dụng hết) và dụng cụ sử dụng ma túy ra để trên đệm để tiếp tục sử dụng ma túy, Vy Văn Q cho ma túy đá vào coóng thủy tinh, Võ Minh C bắt đầu châm lửa đốt coóng thủy tinh hút ma túy, Võ Minh C hút xong thì chuyển cho Vy Văn Q hút, Võ Minh C tiếp tục châm lửa cho Vy Văn Q hút ma túy, Vy Văn Q hút xong thì chuyển cho Kiều Đức A hút, Võ Minh C tiếp tục châm lửa cho Kiều Đức A hút ma túy, Kiều Đức A hút xong thì chuyển lại cho Võ Minh C tự châm lửa hút ma túy lượt 2, sau khi sử dụng ma túy xong đến khoảng 4 giờ 00 phút ngày 13/5/2025 Võ Minh C đi về nhà còn Kiều Đức A và Vy Văn Q đi ngủ.

Tại biên bản kiểm tra xét nghiệm chất ma túy ngày 13/5/2025 đối với Vy Văn Q, Võ Minh C và Kiều Đức A cho kết quả dương tính đối với chất ma túy Methamphetamine và A1.

Tại bản Cáo trạng số: 23/CT-VKSKV5 ngày 16/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vy Văn Q, Võ Minh C và Kiều Đức A về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Vy Văn Q, Võ Minh C và Kiều Đức A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Hoàng Hương L cho biết chị là người sở hữu số tài khoản 3723 6965 6110 Ngân hàng Thương mại cổ phần L2. Ngày 11/5/2025 chị không biết bị cáo Võ Minh C sử dụng tài khoản của chị để chuyển tiền góp tiền mua ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vy Văn Q, Võ Minh C và Kiều Đức A phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, Điều 38, Điều

50, Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; xử phạt bị cáo Vy Văn Q mức án từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm 03 tháng, các bị cáo Võ Minh C và Kiều Đức A từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chai nhựa trong suốt có nắp trắng được đục thủng hai lỗ, gắn 01 ống nhựa màu hồng và 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong, phần đầu phình to; 01 (một) chiếc bật lửa ga màu xanh; 01 (một) chiếc bật lửa ga màu đỏ; 01 (một) ống hút nhựa màu vàng, dài 08cm; 01 (một) chiếc kéo tay cầm bằng nhựa màu hồng, lưỡi kéo bằng kim loại là các vật chứng không có giá trị tịch thu tiêu hủy. Đối với: 01 (một) điện thoại di động và sim của Vy Văn Q; 01 (một) điện thoại di động và sim của Võ Minh C do các bị cáo sử dụng liên lạc trao đổi liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước. Đối với 01 (một) điện thoại di động và sim của Kiều Đức A không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo. Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trongquá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyđịnh của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ýkiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, cáchành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp .

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Vy Văn Q, Võ Minh C và Kiều Đức A, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có căn cứ để xác định: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 10/5/2025 và khoảng 21 giờ 30 phút ngày 12/5/2025 tại nhà ở của Vy Văn Q thuộc khu C, xã L, tỉnh Lạng Sơn các bị cáo Vy Văn Q, Kiều Đức A và Võ Minh C đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cụ thể Vy Văn Q là người rủ bị cáo Kiều Đức A và Võ Minh C góp tiền để mua ma túy và là người trực tiếp đi mua ma túy, chuẩn bị công cụ, địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Võ Minh C và Kiều Đức A góp mỗi người 200.000 đồng để mua ma túy. Trong quá trình tổ chức sử dụng ma túy, các bị cáo thay nhau châm lửa để cho các bị cáo cùng nhau sử dụng. Do vậy Cáo trạng số 23/CT-VKSKV5 ngày 16/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Vy Văn Q, Võ Minh C và Kiều Đức A về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về sử dụng chất ma túy vào các mục đích chữa bệnh, làm ảnh hưởng đến chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân tại địa phương. Ngoài ra, còn gián tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của con người. Bản thân các bị cáo đều là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực hành vi, các bị cáo nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Xét thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra, đảm bảo tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, Vy Văn Q là người giữ vai trò chính, đã chủ động rủ các bị cáo Kiều Đức A và Võ Minh C góp tiền để mua ma túy và là người trực tiếp đi mua ma túy, chuẩn bị công cụ, địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo Võ Minh C và Kiều Đức A góp mỗi người 200.000 đồng để mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Để cá thể hoá hình phạt, cần phải xem xét đến tính chất, mức độ, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, do vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Kiều Đức A có bà nội là bà Nguyễn Thị T1 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; bị cáo Vy Văn Q có ông nội là Vi Văn T2 tên gọi khác Vy Văn T3 được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, Huân chương kháng chiến hạng nhất và hạng ba và bà nội là Hoàng Thị K được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; cụ nội là Vi Chung L1 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo Võ Minh C có ông nội là Võ Văn D được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất và hạng ba nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này các bị cáo chưa từng bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện các bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) chai nhựa trong suốt có nắp trắng được đục thủng hai lỗ, gắn 01 ống nhựa màu hồng và 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong, phần đầu phình to; 01 (một) chiếc bật lửa ga màu xanh; 01 (một) chiếc bật lửa ga màu đỏ; 01 (một) ống hút nhựa màu vàng, dài 08cm; 01 (một) chiếc kéo tay cầm bằng nhựa màu hồng, lưỡi kéo bằng kim loại là các vật chứng không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện thoại di động và sim điện thoại của Vy Văn Q; 01 (một) điện thoại di động và sim điện thoại của Võ Minh C, các bị cáo sử dụng để liên lạc trao đổi việc sử dụng trái phép chất ma túy, cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước. Đối với 01 (một) điện thoại di động và sim điện thoại của Kiều Đức A không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[10] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Vy Văn Q tại xã N, tỉnh Lạng Sơn do bị cáo Vy Văn Q không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với Hoàng Hương L là chủ sở hữu số tài khoản 3723 6965 6110 Ngân hàng Thương mại cổ phần L2, quá trình điều tra xác định Hoàng Hương L không biết Võ Minh C sử dụng số tài khoản của mình để chuyển số tiền góp tiền mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L không xem xét xử lý đối với Hoàng Hương L là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Các bị cáo Vy Văn Q, Võ Minh C và Kiều Đức A bị kết án nên phải chịu án hình sự sơ thẩm theo quy định.

[13] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cóquyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vy Văn Q, Võ Minh C và Kiều Đức A.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vy Văn Q, Kiều Đức A, Võ Minh C phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Vy Văn Q 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thờihạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 13/5/2025.

2.2. Xử phạt bị cáo Kiều Đức A 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạnchấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 13/5/2025.

2.3. Xử phạt bị cáo Võ Minh C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạnchấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 13/5/2025.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) chai nhựa trong suốt có nắp trắng được đục thủng hai lỗ, gắn 01 ống nhựa màu hồng và 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong, phần đầu phình to; 01 (một) chiếc bật lửa ga màu xanh; 01 (một) chiếc bật lửa ga màu đỏ; 01 (một) ống hút nhựa màu vàng, dài 08cm; 01 (một) chiếc kéo tay cầm bằng nhựa màu hồng, lưỡi kéo bằng kim loại.

3.2. Tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu đen, có số IMEI 1: 865815050481816, số IMEI 2: 865815050481808, bên trong lắp sim số thuê bao 0859.084.815 và sim số thuê bao 0375.875.528.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, màu xanh, có số IMEI 1: 867208064125066, số IMEI 2: 867208064125074, bên trong lắp sim số thuê bao 0354.255.993.

3.3. Trả lại cho bị cáo Kiều Đức A: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, có số IMEI 1: 869804044699432, số IMEI 2: 869804044699424, bên trong lắp sim số thuê bao 0325.573.616 và sim số thuê bao 0961.472.646.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 16/9/2025).

4. Án phí: Các bị cáo Vy Văn Q, Kiều Đức A và Võ Minh C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 - Lạng Sơn
- Phòng PV 06, PC10, PC 02 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phân trại tạm giam Lộc Bình - Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5- Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Mai

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Huyền Trang
